

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên, thôn/khối đội trưởng; mức bồi dưỡng, bồi dưỡng kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 452/SNV-XDCQ&CTTN, ngày 01/3/2022 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020; sau khi nghiên cứu, đối chiếu với quy định của pháp luật, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

3. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.

4. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

5. Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

6. Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ.

7. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

8. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao HĐND tỉnh quy định)

1. Thẩm quyền ban hành

- Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: “6. *Bổ sung Điều 14a như sau: ...*

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận. Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh nêu trên không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

2. Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố... Căn cứ vào quỹ phụ cấp quy định tại khoản này và căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã và nguồn thu ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.”

- Điều 13 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: “...2. *Việc quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức đối với người hoạt động không chuyên trách; người trực tiếp tham gia vào hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài mức khoán quy định tại Điều 14a Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước” (Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP: **Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách:** 3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn,*

phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chỉ có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp).

- Khoản 3, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau: Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật: 1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, ... bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan đã ban hành văn bản đó...;”. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã đăng ký vào Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 của UBND tỉnh.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên, thôn/khối đội trưởng; mức bồi dưỡng, bồi dưỡng kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, là đúng thẩm quyền.

2. Nội dung dự thảo văn bản

Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trên cơ sở các ý kiến góp ý, Sở Nội vụ đã tiếp thu, giải trình để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Sở Tư pháp cơ bản thống nhất và có một số ý kiến như sau:

- Về mức bồi dưỡng tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Sở Tư pháp nhận thấy phương án 1 là phù hợp: “3. Các chức danh quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này hưởng mức bồi dưỡng hằng tháng bằng 600.000 đồng/người/tháng. Riêng chức danh Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố bằng 750.000 đồng/người/tháng. Đối với chức danh Phó Bí thư chi bộ được bầu tại đại hội chi bộ chỉ áp dụng đến hết nhiệm kỳ 2020-2022”, bởi vì nếu như cân đối được ngân sách địa phương để thực hiện phương án này sẽ động viên và góp phần nâng cao cuộc sống của đối tượng được bồi dưỡng, đồng thời không có sự chênh lệch quá lớn về mức bồi dưỡng giữa Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố với các chức danh còn lại.

- Thời điểm có hiệu lực tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết viết: “ Nghị quyết này... và có hiệu thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2022”, Sở Nội vụ viết cụ thể ngày có hiệu lực là phù hợp nhưng cần lưu ý: Thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua.

3. Ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

- Ngôn ngữ sử dụng trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết

một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo đảm bảo theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. KẾT LUẬN

Đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu tiếp thu các nội dung thẩm định tại mục II Báo cáo này, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh theo quy định; đồng thời gửi Sở Tư pháp Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để theo dõi.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phạt, phạt kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên, thôn/khối đội trưởng; mức bồi dưỡng, bồi dưỡng kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở TP;
- Lưu: VT, VBTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**